

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11
(Thực hiện 4 tuần từ ngày 04/11/2024 đến ngày 29/11/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Thổi bóng bay. ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	` Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang.	* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu.	+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	` Chân: Bật tại chỗ ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông. ` Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng	

					lên. + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Nhà mình rất vui. Cả nhà thương nhau.</p> <p>` Nhảy dân vũ: Nổi vòng tay lớn - Trò chơi: Bóng tròn to, vũ điệu hóa đá, hái hoa	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		*Hoạt động học thể dục: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (3,4,5t)	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			` Trò chơi: Mưa to mưa nhỏ	
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.				
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tự đập, bắt bóng được 3 lần liên tiếp.	* 4,5 T: ` Đập và bắt bóng tại chỗ.	` Đập bắt bóng với cô.	*Hoạt động học thể dục: ` Đập bắt bóng với cô (3t)</p> <p>` Đập và bắt bóng tại chỗ (4t)	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên			` Đi và đập bắt bóng (5t)</p> <p>` Trò chơi: Cò bắt	

		tiếp.			ếch	
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		` Đi và đập bắt bóng.		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng. ` Bật về phía trước.	` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm; 40-45.)	` Trườn theo hướng thẳng ` Bật về phía trước;	*Hoạt động học thể dục: ` Bật về phía trước(3t) ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-45cm) (4,5t) ` Trò chơi: Chạy tiếp cờ ` Trườn theo hướng thẳng(3t) ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm (4t) ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (5t) ` Trò chơi: Ai nhanh nhất	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, đậu sốt cà chua, canh rau...	` Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	*Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến món ăn hàng	
26		Trẻ nói được tên một	` Nhận biết dạng chế biến		

	4	số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,...	ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: thức ăn, chế biến ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn.	
27	5				
28	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	
29	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
30	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
34	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Giờ ăn: Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách, không làm rơi vãi thức ăn. Ăn chín uống sôi, không đùa	
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống		
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn			

		uống thành thạo		ngịch làm đồ vãi thức ăn, nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, lau tay... ` Thực hành: Cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, tự xúc ăn. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cầm bát, cầm thìa.	
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (ổ điện, dao, kéo, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video nhận biết về các vật dụng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng, trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ tránh xa những vật sắc nhọn. ` Góc PV: Chơi nấu ăn, bán hàng, bác sĩ. ` Thực hành: Tạo tình huống sờ vào dao đứt tay hoặc sờ ổ điện bị điện giật. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: ổ điện, nguy hiểm, đứt tay, điện giật.	
44	4	Trẻ nhận ra ổ điện, dao, kéo, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.			
45	5	Trẻ biết ổ điện, dao, kéo, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

71	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH: ` Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình (5E) * Hoạt động chơi	
72	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo			

		một hoặc hai dấu hiệu.			` GPV: Nấu ăn, bán hàng...	
73	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.			` Trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
82	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4, 5 T: ` Đếm trên đôi tượng/đếm trong phạm vi (3; 7) và		* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 3 (3t) ` Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 3. Nhận biết chữ số 3(4t) ` Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7 (5t) * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + Góc học tập: Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3, 7. + Góc xây dựng: Đếm sản phẩm vừa xếp được... + Góc phân vai: Đếm số đồ dùng muốn mua và bán... - Trò chơi: Tích hợp đếm trong các trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì... - Giờ chơi ngoài trời: ` Chơi ở các nhóm	
83		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3	đếm theo khả năng. * 3, 4 T:			
84		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi			
85	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
86		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.				
87		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				

88	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	chơi với lá cây, que tre, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai.....kết hợp đếm và tách gộp đồ dùng văn phẩm.	
89		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.				
90		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
91	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3;7)		
92	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
93	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.		` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học Toán: ` Tách gộp trong phạm vi 3 (3,4t) ` Tách gộp trong phạm vi 7 (5t) * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc ` GHT: Đếm và tách gộp đồ dùng trong gia đình - <b>Giờ chơi ngoài trời:</b> ` Đếm và tách gộp đồ	
94		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.				
95	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.				
96		Trẻ biết tách một				

		nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		dùng ở các nhóm chơi: lá cây, que tre, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai...	
97	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		` Trò chơi: Về đúng nhà, thi xem đội nào nhanh, tìm bạn...
98		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
99	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số điện thoại của bố mẹ, số trên biển báo, số trên hàng hóa, cửa hàng, thôn bản, đồng hồ, biển số xe...)		* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Về đúng nhà <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc học tập: Dạy trẻ nhận biết số nhà, số trên đồng hồ, số điện thoại biển số xe...
100	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			

C) Khám phá xã hội

120	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc, <i>quyền con người</i> của bản thân.		* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về ngôi nhà của bé  ` Quyền được bảo vệ của trẻ (Lồng ghép quyền con người) * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình, các hoạt động của gia đình và trò chuyện với trẻ  ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình trẻ: Tên, nghề nghiệp của bố mẹ, địa chỉ
121	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích, <i>quyền con người</i> của bản thân		
122	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và <i>quyền con người</i> vị trí của trẻ trong gia đình		
123	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành	*4,5 T:	` Tên của bố mẹ các	

		viên trong gia đình.	‘ Một số nhu cầu của gia đình. (đồ dùng đặc trưng trong gia đình của người dân tộc H’ Mông...), * 3,4,5t ‘ Địa chỉ gia đình (bản, làng)	thành viên trong gia đình.	nhà. - Trò chơi: Nghệ sĩ trong gia đình, dọn về nhà mới, Thi ai giỏi...	
124		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.				
125	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		‘ Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.		
126		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.				
127	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		‘ Các thành viên, nghề nghiệp của bố, mẹ ‘ Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)		
128		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.				
139	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày 20/11qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên ngày lễ hội của địa phương như: ngày 20/11...		* Hoạt động học KPXH: ‘ Trải nghiệm ngày 20/11	

141	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày 20/11.	` Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội ngày 20/11.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 20/11. Hỏi trẻ ngày 20/11 là ngày gì? Ngày 20/11 là ngày của ai?	
143	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "ngày 20/11 trường tổ chức văn nghệ, tọa đàm...".			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ chỉ các thành viên trong gia đình, tên gọi đồ vật trong gia đình, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc trong gia đình.	* Hoạt động học: DTV: ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, rong chơi, ngắm, lừa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu. <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các thành viên gia đình, đồ dùng gia đình, ngày hội 20/11... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Cô hỏi trẻ tên các đồ dùng để ăn, uống: Cốc, bát, thìa...	
149	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm về gia đình ngày hội của cô giáo 20/11		
150	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về các thành viên và đồ dùng trong gia đình.		
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn	* Hoạt động học: DTV ` Dạy từ tiếng việt	
161	4	Trẻ có thể sử dụng			

		được các loại câu đơn mở rộng.	mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, vất vả, ngấm, lửa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu.	
162	5	Trẻ dùng được câu phức... - Khởi sướng cuộc trò chuyện.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Bà làm việc quần quật kiếm tiền để nuôi Tích Chu (5t). Cái bát miệng tròn bằng inox để đựng cơm (5t).... <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng trong gia đình, nấu ăn, đóng vai gia đình (Trẻ nói được câu được câu đơn, câu đơn mở rộng, câu phức... trong khi tham gia các hoạt động)	
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện)	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Thăm nhà bà, Nụ hồng tặng cô, cái bát xinh xinh. ` Truyện: Tích chu	
167	4			* Hoạt động chơi: ` Dạy đồng dao: Lớn là anh ` Ca dao: ông cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính	
168	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.)		
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Đọc thơ, cao dao, đồng		

			dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	cha. Cho tròn chữ hiểu mới là đạo con	
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)	` Câu đố về đồ dùng trong gia đình: cái bát, cái đĩa... <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Chơi góc HT: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo tranh: Tích chu.	
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)		
172	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
180	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Dạy trẻ biết nói từ: Mời cô, mời bạn trước khi ăn. * Hoạt động chơi - Giờ chơi góc: Cô dạy trẻ biết nói “cảm ơn” khi được bạn hoặc mọi người giúp đỡ. Biết nói “Xin lỗi” khi có lỗi với người khác. Khi hỏi trẻ kết hợp dạy trẻ nói “con thưa cô” rõ ràng lễ phép. Khi gọi trẻ dạy trẻ “vâng, dạ”. DTV tên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cảm ơn, xin lỗi	
181	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
182	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống. Không nói tục, chửi bậy	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng		
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký	` Tập tô, tập đồ các nét	` Tập tô chữ cái e,ê	

		hiệu để "Viết" tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học ...	chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: - Góc chơi góc: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề gia đình. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11. ` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.	
196		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

197	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc, <i>quyền con người</i>	* Hoạt động chơi: - Góc đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video và trò chuyện với trẻ về gia đình: Con thích ai trong gia đình? Vì sao con thích? Người đó tên là gì? Nhà con ở bản nào? Con thích gia đình mình không? Con đã làm được việc gì giúp bố mẹ? Con không thích điều gì?
198	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.		
199	5	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được khả năng và sở thích của người thân.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)	

				` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình và người thân có gợi ý của cô. ` Dạy trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích ở các góc, các nhóm chơi ngoài trời.	
200	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	` Những điều bé thích, không thích. <i>quyền con người</i>		
201	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
202	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	` Sở thích, khả năng <i>quyền con người</i> của bản thân.		
204		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* Hoạt động lao động: ` Dạy trẻ giúp đỡ người lớn công việc như: Trồng em, quét nhà...	
205	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức. - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác		
227	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời bố mẹ.	` Một số quy định ở gia đình để đồ dùng đúng chỗ.	* Hoạt động học KNXH: ` Sắp xếp đồ dùng trong gia đình ngăn nắp * Hoạt động chơi:	
228	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng	Một số quy định ở gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ ` Nhận biết/ Phân	- Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt,	

		lời bố mẹ, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "Sai"; "Tốt" - " Xấu".	không ngắt lời người khác.	
229	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời bố mẹ, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	* 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	- Giờ chơi góc: ` Góc phân vai: tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. * <b>Hoạt động lao động</b> ` Thực hành: Xếp gọn đồ dùng đúng quy định, chia giấy vẽ cho các bạn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh... - <b>Giờ ăn:</b> ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xin cơm...	
230	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). ` Kỹ năng cảm ơn, xin lỗi đúng lúc	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép	
231	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)	` Dạy trẻ kỹ năng: cảm ơn, xin lỗi đúng lúc	
232	5				
250	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ biết mở vòi nước vừa đủ rửa tay, rửa mặt và khóa vòi nước khi rửa tay, rửa mặt xong.	
251	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng,		` Dạy trẻ dội vừa đủ	

		không để thừa thức ăn.		nước sau khi đi vệ sinh. Không nghịch nước. - Giờ ăn: ` Dạy trẻ ăn cơm xong lấy đủ lượng nước cần uống cho hết. Khóa vòi nước khi lấy xong.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p><b>- Giờ đón trả trẻ:</b></p> <p>` Cho trẻ xem video, tranh ảnh trong giờ đón, trả trẻ về tiết kiệm điện, nước và lãng phí điện nước qua đó trò chuyện và giáo dục trẻ cách tiết kiệm điện nước.	
--	--	------------------------	--	---	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: Âm nhạc. ` Cho trẻ nghe các bài hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi.</p> <p>` Nghe hát dân ca: Gà gáy. * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc:	
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/	+ GNT: Hát các bài hát dân ca và thể hiện được các trạng thái cảm xúc qua nét mặt, điệu bộ. ` Trò chơi: Vui cùng giai điệu	

		chuyện.	5T: nhạc cổ điển)			
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái, dân ca Xá ,)</i>		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát “cả nhà thương nhau” quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (<i>Hát các bài hát bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>)		* Hoạt động học: Âm nhạc ` DH: Cả nhà thương nhau  <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề	
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát			
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
264	3	Trẻ có thể vận động vỗ tay theo nhịp điệu bài hát “Cô giáo”	`4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát	* Hoạt động học: Âm nhạc. ` DVD: Cô giáo em <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi âm nhạc:	

			của bài hát	“Cô giáo”	Nhảy theo nhạc, Vui cùng giai điệu	
265	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát “Cô giáo” với hình thức vỗ tay theo tiết tấu.	“Cô giáo” ` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo		- Giờ chơi góc: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...	
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cô giáo” với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu).	phách, nhịp (3t); tiết tấu (4-5T).			
273	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành ngôi nhà của bé đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình ` Xé dán ngôi nhà của bé * <b>Hoạt động chơi:</b> - <b>Giờ chơi góc:</b> ` Góc NT: xé dán ngôi nhà, một số đồ dùng gia đình.	
274	4	Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành ngôi nhà có màu sắc, bố cục.	Sử dụng các kỹ năng t xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	Sử dụng các kỹ năng xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	- Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
275	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng,		

			nét và bố cục	đường nét và bố cục		
276	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành cái bát có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra cái bát đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra cái bát đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình ` Nặn cái đĩa <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc NT: Nặn một số đồ dùng gia đình.	
277	4	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành cái bát có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
278	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành cái bát có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát“Cả nhà thương nhau, cô giáo” bản nhạc quen thuộc.		* Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề gia đình. “Cả nhà thương nhau, cô giáo” ` Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc, Vui cùng giai điệu.	
286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình “Cả nhà	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”			

		thương nhau, cô giáo”	’ Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”		
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”			
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, “cô giáo”	’ Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”		
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	’ Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn) trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”		

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về gia đình (Gia đình đông con, gia đình ít con), đồ dùng trong gia đình (Đồ ăn, đồ uống, đồ ngủ...) tranh truyện "Tích chu" tranh thơ "Thăm nhà bà, nụ hồng tặng cô, cái bát xinh xinh"

- Đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, đài phách tre, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ:
- Nhà con ở bản nào?
- Gia đình con có những ai?
- Gia đình đông con và ít con là như thế nào?
- Mọi người trong gia đình sống với nhau như thế nào?
- Trong gia đình có những đồ dùng gì?
- Có những kiểu nhà nào?

- Các con biết gì về ngày hội của cô giáo 20/11?
- Trưng bày tranh, ảnh đồ chơi, học liệu về gia đình xung quanh lớp cho trẻ xem tranh về gia đình.
- Sử dụng các phương tiện: Tranh ảnh, thơ, truyện, câu đố nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề gia đình.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và vận động phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi trang trí chủ đề gia đình.

P. HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG

(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đinh Thị Hồng

Ngô Thị Huệ

Lò Thị Thủy